



Phần A. Cơ bản – Củng cố

Bài 1. Một túi đựng các tấm thẻ ghi số 4; 8; 12; 16; 20. Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ. Chọn từ thích hợp (chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên) cho mỗi biến cố:

- a) A: “Rút được thẻ ghi số chẵn”;
- b) B: “Rút được thẻ ghi số chia hết cho 8”;
- c) C: “Rút được thẻ ghi số lẻ”.

Bài 2. Ba biến cố A, B, C có xác suất lần lượt là 0,35; $\frac{2}{5}$; 30%. Sắp xếp các biến cố theo thứ tự khả năng xảy ra tăng dần.

Bài 3. Gieo một con xúc xắc cân đối. Tìm xác suất của các biến cố:

- a) “Số chấm không lớn hơn 6”;
- b) “Số chấm bằng 0”;
- c) “Số chấm bằng 4”.

Phần B. Thông hiểu – Vận dụng

Bài 4. Một túi đựng các quả cầu ghi số 6; 12; 18; 24; 30; 36. Lấy ngẫu nhiên một quả cầu. Xác định loại của mỗi biến cố “Lấy được quả cầu ghi số ...”:

- a) ... chia hết cho 6;
- b) ... là số chính phương;
- c) ... là số lẻ.

Bài 5. Một thùng kín có 4 quả bóng đỏ, 9 quả bóng xanh và 7 quả bóng vàng cùng kích thước. Lấy ngẫu nhiên một quả. Khả năng lấy được bóng màu nào lớn nhất, màu nào nhỏ nhất?

Bài 6. Tìm xác suất của mỗi biến cố:

- a) Rút ngẫu nhiên một phiếu trong 20 phiếu giống nhau ghi số từ 1 đến 20: “Rút được phiếu số 7”;
- b) Quay một vòng quay chia 7 ô bằng nhau: “Mũi tên dừng ở ô thứ nhất”.

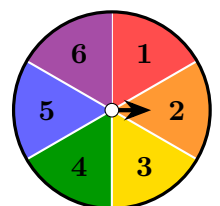
Bài 7. Lớp 7B có 9 bạn nam và 9 bạn nữ. Cô giáo gọi ngẫu nhiên một bạn lên bảng.

- a) Hai biến cố “Gọi được bạn nam” và “Gọi được bạn nữ” có đồng khả năng không? Vì sao?
- b) Tìm xác suất gọi được bạn nữ.

Phần C. Nâng cao

Bài 8. Tấm bìa tròn ở hình bên được chia thành 6 hình quạt bằng nhau ghi 1; 2; ...; 6. Quay tấm bìa: dừng ở ô 1 hoặc 2 được 10 điểm; ô 3 hoặc 4 được 20 điểm; ô 5 hoặc 6 được 30 điểm.

- a) Tìm xác suất được 20 điểm.
- b) Tìm xác suất mũi tên dừng ở ô ghi số 6.



Bài 9. Chọn ngẫu nhiên một số trong bốn số 21; 22; 23; 24. Tìm xác suất để chọn được:

- a) số chia hết cho 7;
- b) số chẵn;
- c) số có hai chữ số.

Bài 10. Mai và Việt mỗi người gieo một con xúc xắc.

- a) Tìm xác suất của biến cố “Tích số chấm không lớn hơn 36”.
- b) Tìm xác suất của biến cố “Tổng số chấm bằng 13”.
- c) Biến cố “Tổng số chấm là số chẵn” thuộc loại nào? Giải thích.

Phần D. Dành cho học sinh giỏi

Bài 11. Một hộp có 3 viên bi đỏ, 3 viên bi xanh và 3 viên bi vàng cùng kích thước.

- a) Lấy ngẫu nhiên một viên. Tìm xác suất lấy được bi vàng.
- b) Bỏ hết bi vàng ra khỏi hộp rồi lấy ngẫu nhiên một viên. Tìm xác suất lấy được bi đỏ.

Bài 12. Vòng quay chia 12 ô bằng nhau ghi các số từ 1 đến 12.

- a) Chia 12 ô thành ba nhóm $\{1; 4; 7; 10\}$, $\{2; 5; 8; 11\}$, $\{3; 6; 9; 12\}$. Tìm xác suất mũi tên dừng ở ô ghi số chia hết cho 3.
- b) Tìm xác suất mũi tên dừng ở ô ghi số không lớn hơn 3.

—————**HẾT**—————